

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2019/DS-PT

Ngày: 04/7 /2019.

"Đòi lại di sản thừa kế"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hà

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đăng Phồn và ông Trần Quốc Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Văn Phú - Thẩm tra viên TAND tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Phương Nam. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2018/TLPT-DS ngày 17 tháng 12 năm 2018, về việc " Đòi lại di sản thừa kế".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2019/QĐ-PT ngày 13 tháng 02 năm 2019. Giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm: 1940 . Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã T1, huyện T, tỉnh Nghệ An.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Doãn D, sinh năm: 1931. Có mặt

Địa chỉ: Khối 1, Thị trấn T, huyện T, Nghệ An.

Người được ông D ủy quyền: Anh Nguyễn Trọng Q sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khối 1, Thị trấn T, huyện T, Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D:

1. Luật sư: Lê Văn Luân . Có mặt.

2. Luật sư: Nguyễn Hà Luân Vắng mặt.

Đều thuộc Văn phòng Luật sư Hưng Đạo Thăng Long. Đoàn LS Hà Nội.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn T, sinh năm: 1942. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã T1, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Ông Trần Xuân V (Trần Văn V), sinh năm: 1945. Có mặt.

Địa chỉ: Khối 10, Thị trấn T, huyện T, Nghệ An.

Anh Nguyễn Doãn L, sinh năm: 1977; Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 2, xã N1, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Doãn L1, sinh năm: 1980; Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 1, Thị trấn T, huyện T, Nghệ An.

Anh Nguyễn Doãn Th, sinh năm: 1987; Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 1, Thị trấn T, huyện T, Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Khu ký túc xá 9 tầng, Ấp 3, phường H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1990; địa chỉ: Số 67/9 khu phố 4, Phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; trú tại: P, T, thị xã T, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Chị Bùi Thị S, sinh năm: 1979; địa chỉ: Xóm T II, Phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Chị Bùi Thị Q, sinh năm: 1983; địa chỉ: H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Chị Bùi Thị L, sinh năm: 1985; địa chỉ: H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người được bà Nguyễn Thị H, chị Bùi Thị S, chị Bùi Thị Q và chị Bùi Thị L ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1940. Có mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Doãn D là bị đơn trong vụ án.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo Bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau: Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Trần Văn T trình bày : Nguồn gốc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 01, bản đồ 299 tại thôn 10, xã T1, huyện T nay là thửa số 106, tờ bản đồ số 05; địa chỉ: khối 1, thị trấn T, huyện T có diện tích đo thực tế là 1314,9m<sup>2</sup> và ngôi nhà nhỏ 02 gian, lợp tranh là do ông mua của ông Tuyền người Miền Nam tập kết ra Miền Bắc vào tháng 7 năm 1975, sau đó thì ông Tuyền về quê cũ ở Miền Nam nên ông không biết địa chỉ của ông Tuyền ở đâu. Sau khi mua đất và nhà của ông Tuyền thì ông cho em trai là Trần Văn Ngọ, sinh năm 1952 là người bị cầm điếc ở trên thửa đất này từ cuối năm 1975 và ông N là người được kê khai chủ sử dụng thửa đất này, tất cả các giấy tờ như sổ địa chính, sổ mục kê, sơ đồ 299 đều mang tên ông Trần Văn N. Ngày 23/6/1993 ông Trần Văn N chết không để lại di chúc, bố của ông N là ông Trần Văn Th và mẹ là Nguyễn Thị Đ đã chết từ lâu. Những người thừa kế theo pháp luật của ông Trần Văn N gồm có ông Trần Văn T, ông Trần Văn T , ông Trần Văn V (Trần Xuân V) và ông Trần Văn Sỹ làm con nuôi nên lấy họ Bùi nay đã mất có bà Nguyễn Thị H là vợ và các con là chị Bùi Thị S, chị Bùi Thị Q, chị Bùi Thị L được thế vị, ngoài ra ông N không có người thừa kế nào khác.

Sau khi ông N chết thì ông Trần Văn T, ông Trần Văn T và ông Trần Xuân V là người quản lý, sử dụng thửa đất này và đã sửa lại ngôi cũ để làm nơi thờ cúng ông Trần Văn N, đồng thời xây bờ rào phía trước nhà. Tháng 01 năm 2012 thì ông Nguyễn Doãn D cho rằng thửa đất này là của ông D nên đã xảy ra tranh chấp. Việc tranh chấp đất đai giữa ông và ông Nguyễn Doãn D đã được UBND thị trấn Thanh Chương hòa giải nhưng không thành. Thửa đất này là di sản thừa kế của ông Trần Văn N để lại chưa phân chia, ông Trần Văn T yêu cầu ông Nguyễn Doãn D trả lại thửa đất số thửa đất số 75, tờ bản đồ số 01, bản đồ 299 tại thôn 10, xã T1, huyện T nay là thửa số 106, tờ bản đồ số 05; địa chỉ: Khối 1, thị trấn T, huyện T có diện tích là 1314,9m<sup>2</sup> cho các ông Trần Văn T, ông Trần Văn T và Trần Xuân V (Trần Xuân V).

Bị đơn là ông Nguyễn Doãn D trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Thửa đất số 75, tờ bản đồ số 01, bản đồ 299 tại thôn 10, xã T1, huyện T nay là thửa số 106, tờ bản đồ số 05; địa chỉ: Khối 1, thị trấn T, huyện T có diện tích là 1314,9m<sup>2</sup> (đang tranh chấp) là do ông mua của bà Trần Thị T ở xã T1, huyện T, tỉnh Nghệ An vào năm 1972 với giá 200đồng. Sau khi mua đất thì ông bỏ hoang không sử dụng vì phải đi bộ đội. Năm 1975 khi ông đi bộ đội về thì thấy ông Trần Văn N là người cắm diếm đang ở và sinh sống trên căn nhà tạm ở trên thửa đất, sau đó ông T đã làm lại ngôi nhà khác trên thửa đất cho ông N ở. Năm 1993 thì ông Trần Văn N chết thì thửa đất bỏ hoang và vẫn còn 01 ngôi nhà để thờ cúng ông N trên thửa đất này. Việc mua bán đất giữa ông và bà Trần Thị T có giấy bán đất viết tay của bà T. Thửa đất này là tài sản riêng của ông, trên thửa đất ông không có tài sản gì. Tháng 01/2012 ông cho người đến làm nhà trên thửa đất để cho con ra ở riêng thì bị anh em ông Trần Văn T, Trần Văn V, Trần Văn T ngăn cản không cho làm. Tranh chấp bắt đầu từ tháng 01/2012 và đã được UBND thị trấn T hòa giải nhưng không thành. Nay ông Trần Văn T yêu cầu ông trả lại thửa đất trên thì ông không đồng ý vì đất của ông.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn: gồm: Ông Trần Văn T, ông Trần Xuân V, bà Huấn và các con của bà Huấn trình bày như sau: Thửa đất đang tranh chấp có nguồn gốc là do ông Trần Văn T mua của ông Tuyền người Miền Nam tập kết ra Bắc vào tháng 7/ 1975. Sau khi mua đất và nhà của ông Tuyền thì em trai các ông là ông Trần Văn N người bị cắm diếm ở trên thửa đất này từ năm 1975 và là người được kê khai chủ sử dụng thửa đất này. Ngày 23/6/1993 ông Trần Văn N chết không để lại di chúc, thửa đất đang tranh chấp là di sản thừa kế của ông Trần Văn N để lại chưa phân chia nên yêu cầu ông Nguyễn Doãn D trả lại thửa đất đang tranh chấp cho họ.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn: Anh Nguyễn Doãn L, anh Nguyễn Doãn L1, anh Nguyễn Doãn Th và chị Nguyễn Thị L ( là các con của ông D) đều có ý kiến: Thửa đất đang tranh chấp thì các anh, chị có nghe ông D nói mua của bà Trần Thị T vào năm 1972. Việc mua bán đất giữa ông D và bà T chỉ có giấy bán đất viết tay của bà T. Thửa đất này là tài sản riêng của ông Nguyễn Doãn D nên họ không có yêu cầu gì đối với thửa đất tranh chấp.

Người làm chứng ông Trần Quốc H, ông Trần Văn Tg khai: Nguồn gốc thửa đất tranh chấp các ông nghe nói là của bà Trần Thị T, nhưng thực tế bà Trần Thị T

không ở trên thửa đất này và không có giấy tờ gì về thửa đất, nghe nói bà T bán cho ông D, nhưng sau đó ông D không sử dụng mà ông Trần Văn N ở trên thửa đất từ năm 1975 cho đến khi chết là năm 1993, sau đó anh em ông N sử dụng.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị V khai: Thửa đất này của bà Trần Thị T đã bán cho ông Nguyễn Doãn D, nhưng ông D không sử dụng, bà T cho bà Tuyền người Huế mượn làm nhà cho con là bà Thu ở tạm trên đó, sau khi bà Tuyền, bà Thu về quê thì bán lại ngôi nhà cho ông Trần Văn T người xã T1, huyện T để cho ông Trần Văn N người cầm điếu ở trên thửa đất từ năm 1975 cho đến khi chết là năm 1993, sau khi ông N chết thì anh em ông N làm lại nhà thờ cúng ông N trên thửa đất.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 221, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 100 Điều 202 khoản 1 Điều 203 Luật đất đai;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Trần Văn T.

Buộc ông Nguyễn Doãn D phải trả lại thửa đất số thửa đất số 75, tờ bản đồ số 01, bản đồ 299 tại thôn 10, xã T1, huyện T (nay là thửa số 106, tờ bản đồ số 05; địa chỉ: Khối 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An) có diện tích là 1314,9m<sup>2</sup> cho ông Trần Văn T, ông Trần Văn T và ông Trần Xuân V (Trần Xuân V).

Chi tiết thửa đất như sau: Phía Đông giáp với phần đất của ông Nguyễn Doãn Hiền có chiều dài 41,55 mét; Phía Nam giáp đồi Mạ Mọn có chiều dài gấp khúc là 34,46 mét; Phía Tây giáp đất trạm điện xã T2 (cũ) nay bà Nguyễn Thị H đang ở có chiều dài là 33,34 mét; Phía Bắc giáp đường liên xã có chiều dài 40,10 mét.

Ngoài ra Bản án còn tuyên chi phí thẩm định, án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018 ông Nguyễn Doãn D có Đơn kháng cáo, với nội dung: Ông không nhất trí với quyết định của Bản án vì trên thực tế ông là người mua đất của bà T năm 1972, đề nghị xác minh lại giấy tờ ông T ký với thời gian thực tế mua đất, đề nghị Tòa án phúc thẩm Bác yêu cầu khởi kiện của ông T, các giấy tờ gốc việc mua bán với bà T do ông T viết ông sẽ nộp tại Tòa án phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn là ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo là ông D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bên không bàn bạc để thống nhất được quan điểm giải quyết vụ án.

Người kháng cáo, người được ông D ủy quyền, người bảo vệ quyền lợi cho ông D đề nghị: Người khởi kiện ( ông T) không đủ tư cách khởi kiện vì tên bố, mẹ họ không thống nhất, việc thể hiện ông T, ông N có quan hệ huyết thống chưa làm rõ, những người làm chứng chưa được xác minh như ông Lộc, bà Thu, có dấu hiệu chứng giả tạo ( Bà V). Bản đồ lập 1999 thì thửa đất tranh chấp là Trạm điện ( đất XDCB) nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra , xét xử lại.

Nguyên đơn đề nghị : Ông N là người có tên trong Bản đồ 299, sổ địa chính, là người trực tiếp sử dụng đất từ năm 1995 đến khi mất 1993, sau đó ông T quản lý đến năm 2012 mới xảy ra tranh chấp, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý, xét xử Thẩm phán thực hiện đúng quy định, người kháng cáo nộp đơn trong hạn nên chấp nhận. Về nội dung: Việc xác định tư cách người khởi kiện ( ông T) với người để lại di sản ( ông N) có quan hệ huyết thống hay không chưa được cấp sơ thẩm làm rõ đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngưng phiên tòa để xác minh thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo và Đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí ông D nộp trong hạn luật định vì vậy chấp nhận việc kháng cáo của ông đúng quy định và cấp phúc thẩm thụ lý, xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông D và các đề nghị của người ủy quyền, người bảo vệ quyền lợi cho ông D và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Về tư cách người khởi kiện, căn cứ vào Bản sơ yếu lý lịch của ông T ( Bút lục số 05, 06) có xác nhận của UBND xã T1 đã ghi rõ quan hệ huyết thống với ông N, Báo cáo kết quả xác minh ngày 11/9/2017 của Bà Trần Thị C là cán bộ địa chính thị trấn T thì ông N là người câm điếc, sống độc thân, không vợ con ( bút lục số 15,16) là đủ điều kiện để ông T khởi kiện đòi lại di sản của ông N. Về các tài liệu là Bản đồ lập năm 1999 ( đất Trạm điện) đã được Tòa án xác minh và UBND thị trấn T đã xác nhận. Các nhân chứng liên quan đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác minh theo quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm xác định thêm: Giấy xác nhận để lại vườn do ông T ( là con trai đầu của bà T) viết, bà T là họ Nguyễn không phải họ Trần ( Theo ông L và ông Th là em trai ông T thừa nhận). Các chứng cứ cấp sơ thẩm đã thu thập, đánh

giá đầy đủ, toàn diện. Vì vậy không cần thiết phải ngưng phiên tòa xác minh thêm như đề nghị của Kiểm sát viên cũng như đề nghị hủy Bản án sơ thẩm của người được ông D ủy quyền và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông.

Về nội dung:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án thực chất là tranh chấp quyền sử dụng đất, vấn đề cần chứng minh đất đó thuộc quyền sử dụng của ai (ông N hay ông D). Căn cứ theo ông D xác định đất đang tranh chấp có nguồn gốc của bà T, ông đã mua nhưng chưa sử dụng, thấy ông N hoàn cảnh nên cho ở nhờ. Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy việc xác lập quyền sử dụng đất của ông D căn cứ vào giấy viết tay ngày 22-1-72 do ông T viết, không có chữ ký của ông D, bà T, không có sự xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, trong quá trình sử dụng đất ông D chưa hề quản lý sử dụng ngày nào (*tính đến ngày xảy ra tranh chấp năm 2012*). Mặt khác trước năm 1980 đất đai đang thuộc sở hữu toàn dân, Nhà nước không thừa nhận việc mua bán chuyển nhượng đất. Trên cơ sở đó không có căn cứ pháp luật để xác lập quyền sử dụng đất hợp pháp của ông D.

Đối với ông T, ông N. Theo ông T là ông mua lại nhà 2 gian lợp tranh của ông Tuyền năm 1975 cho ông N ở nhưng cũng không có tài liệu nào chứng minh. Trên thực tế ông N là người sử dụng đất từ năm 1975 cho đến khi ông N mất (năm 1993). Quá trình sử dụng đất ông N đã được cơ quan quản lý đất lập bản đồ 299, vào sổ mục kê, sổ địa chính đứng tên ông, mặt khác trên đất có ngôi nhà của ông đã ở và nay được sửa sang làm nơi thờ cúng, quá trình sử dụng đất đã trên 30 năm không có ai tranh chấp gì nên có đủ căn cứ để xác lập quyền sử dụng đất hợp pháp của ông N. Có căn cứ để xác định thửa đất số 75, tờ bản đồ số 01, bản đồ 299 tại thôn 10, xã T1, huyện T (nay là thửa số 106, tờ bản đồ số 05; địa chỉ: Khối 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An) có diện tích là 1314,9m<sup>2</sup>, trên thửa đất có 1 ngôi nhà xây gạch, lợp ngói diện tích 21,6m<sup>2</sup>, tường rào bao quanh là di sản của ông Trần Văn N mất năm 1993 để lại chưa chia.

Từ những lập luận trên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông D. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ, xét xử đúng bản chất, nguồn gốc, quá trình sử dụng và căn cứ xác lập quyền sử dụng đất nên cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo không được Tòa án phúc thẩm chấp nhận nhưng ông D thuộc diện là thương, bệnh binh, người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của BLTTDS. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Doãn D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 221, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 100 Điều 202 khoản 1 Điều 203 Luật đất đai;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Trần Văn T.

Buộc ông Nguyễn Doãn D phải trả lại thửa đất số thửa đất số 75, tờ bản đồ số 01, bản đồ 299 tại thôn 10, xã T1, huyện T (nay là thửa số 106, tờ bản đồ số 05; địa chỉ: Khối 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An) có diện tích là 1314,9m<sup>2</sup> cho ông Trần Văn T, ông Trần Văn T và ông Trần Xuân V (Trần Xuân V).

Chi tiết thửa đất như sau: Phía Đông giáp với phần đất của ông Nguyễn Doãn Hiền có chiều dài 41,55mét; Phía Nam giáp đồi Mưa Mọn có chiều dài gấp khúc là 34,46 mét; Phía Tây giáp đất trạm điện xã T1 (cũ) nay bà Nguyễn Thị H đang ở có chiều dài là 33,34 mét; Phía Bắc giáp đường liên xã có chiều dài 40,10 mét.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí phúc thẩm cho ông Nguyễn Doãn D

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ( 04/7/2019)./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND H. Thanh Chương
- THADS H. Thanh Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hà**



**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND H. Đô Lương
- THADS H.Đô Lương;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CÁC THẨM PHÁN**                      **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Sơn      Nguyễn Đăng Phồn**

**Nguyễn Hữu Hà**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND H. Đô Lương
- THADS H.Đô Lương;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**